

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 245/2022/HSPT
Ngày 31 - 10 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2022/TLPT-HS ngày 04/10/2022, đối với bị cáo Hoàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1970, tại: tỉnh Cao Bằng; Sĩ cư trú: Thôn 03, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Q và con bà: Nguyễn Thị L. Bị cáo có vợ là Nông Thị L1 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi Sĩ cư trú, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Văn H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T có vợ là bà Nông Thị L1, bị bệnh đột quỵ liệt cả hai tay, hai chân. Quá trình tìm hiểu, Hoàng Văn T cho rằng sử dụng thuốc phiện (ma túy) có thể chữa được bệnh giảm đau cho vợ.

Ngày 20/02/2022, qua làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Hoàng Văn T đã tự nguyện khai báo

và giao nộp 02 gói ny lon trong suốt, bên trong có chứa chất dẻo màu nâu (ma túy). Về nguồn gốc, bị cáo T khai vào ngày 26/12/2021 Hoàng Văn T đi bộ đến nhà S, trú tại thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có bán thuốc phiện, gặp S mua 250.000 đồng tiền thuốc phiện. S bán cho T 01 gói nylon, bên trong chứa chất dẻo màu nâu. Sau khi mua được thuốc phiện, T mang về nhà mình chia thành 02 gói để sử dụng dần. T đã sử dụng một ít thuốc phiện mua được bằng cách hầm chung với thức ăn cho vợ mình ăn. Số thuốc phiện còn lại, T cất giấu dưới bát nhang trên bàn thờ trong nhà mục đích để sử dụng dần. Số thuốc phiện Hoàng Văn T đã mua về và cất giấu thì bà Nông Thị L1 không biết.

Bản xét nghiệm chất ma túy ngày 20/02/2022 của Cơ quan chức năng Hoàng Văn T dương tính với Morphin.

Tại bản kết luận giám định số: 238/KL-GĐMT-PC09 ngày 09/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất dẻo màu nâu đựng trong 02 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1091 gam, loại: Thuốc phiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2022 bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Sau khi đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Đồng ý với việc điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu xa thuộc trường hợp đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay vợ bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo,

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình chăm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 20/02/2022 tại thôn 03, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,1091 gam, loại nhựa thuốc phiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thì thấy rằng: Mức án 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, về phần hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại cấp sơ thẩm bị cáo đã được miễn án phí HSST nên cần miễn án phí HSPT cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 53/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Si nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh